

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-ST
Ngày 21/6/2021
(V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền và bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:72/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: số 40 – 42 – 44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh Ch, chức vụ Giám đốc chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo quyết định số 1517/2020/UQ –NHKL ngày 24/9/2020 của Tổng giám đốc về việc ủy quyền tham gia tố tụng và làm việc với cơ quan chức năng).

Ông Hà Minh Ch ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đình Quốc Th – Trưởng phòng khách hàng, Ngân hàng TMCP Kiên Long, chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 2359/UQ – CNBL ngày 16/10/2020)

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp Long Ph, xã An Ph, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Văn G, sinh năm 1987

Ông Phan Văn Nh, sinh năm 1968

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: ấp Long Ph, xã An Ph, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Th có mặt, Anh G, ông Nh bà S đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ch vắng

mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/10/2020 trong quá trình tố tụng ông Đinh Quốc Thiên đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Anh Nguyễn Văn Ch có ký hợp đồng hợp đồng tín dụng số 041/18/HĐTD/0200 ngày 26/4/2018 vay số tiền là 400.000.000 đồng, ngày giải ngân 27/4/2018, mục đích vay bổ sung vốn mua tôm nguyên liệu, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,98%/năm và cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Kể từ tháng thứ 4 lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại thời điểm thay đổi lãi suất công biên độ 3.78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên số dư nợ gốc quá hạn tương đương với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương đương với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán: Lãi trả 03/lần; gốc trả cuối kỳ.

Tính đến ngày 29/4/2021 thì anh Nguyễn Văn Ch còn nợ số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 593.817.162 đồng.

Để đảm bảo khoản vay thì anh Nguyễn Văn Ch có ký hợp đồng thế chấp số 057/17/HĐTC –BDS/0200 -2409 ngày 28/6/2017 cụ thể: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Long Phú, xã An Phúc, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu diện tích 14.631,3m², đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa số 440, tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Phan Văn G đứng tên.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 593.817.162 đồng, trong đó vốn là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng, lãi suất tính đến ngày 29/4/2021.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu tài sản thế chấp nợ vay sẽ được tiến hành phát mãi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn G trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 28/4/2021:

Vào năm 2018 anh có nhờ anh Nguyễn Văn Ch đứng ra vay tiền dùm cho anh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn làm ăn của cá nhân anh, anh có đưa cho anh Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 14.631,3m² do anh đứng tên để thế chấp

vay tiền tại Ngân hàng và anh có ký vào hợp đồng thế chấp tài sản để cho anh Ch vay tiền, do anh làm ăn thất bại nên anh không có khả năng trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền vốn vay và lãi thì anh không có ý kiến gì. Trường hợp anh Nguyễn Văn Ch không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 14.631,3m² theo quy định pháp luật. Hiện nay phần đất đang thế chấp do cha mẹ anh là ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị S đang quản lý sử dụng, ngoài ra thì không còn ai khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị S trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2021: Ông bà cũng thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng: Cụ thể anh Phan Văn G là con ruột của ông bà, còn anh Nguyễn Văn Ch là cháu của ông bà, anh Ch có đứng ra vay số tiền là 400.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 29/4/2021 là trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 593.817.162 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ thanh toán thì ông bà không có ý kiến gì, ông bà cũng xin Ngân hàng cho trả dần. Trường hợp anh Ch không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 14.631,3m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phan Văn G đứng tên thì ông bà cũng không có ý kiến gì. Phần đất nêu trên hiện do vợ chồng ông bà đang quản lý sử dụng, không có cầm cố hay cho ai thuê mượn.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ch : Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn Ch vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Ch theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn Ch , căn cứ điều 463, 466 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Nguyễn Văn Ch .

Án phí buộc anh Nguyễn Văn Ch phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Văn Ch , bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Anh Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Phan Văn G, ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn Ch trả số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng, lãi suất tính đến ngày 29/4/2021. Và tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 30/4/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng

Ngày 26/4/2018 Ngân hàng có cho anh Nguyễn Văn Ch vay số tiền 400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 041/19/HĐTD/0200 -2409 ngày 26/4/2018, mục đích vay là bổ sung vốn thu mua tôm nguyên liệu, lãi suất 10.98%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn Ch theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 041/18/KUNN.CN ngày 27/4/2021.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân, anh Ch đã nhận nợ đủ số tiền vay là: 400.000.000đ.

Các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân do hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản phạt chậm trả số tiền 10.615.517 đồng Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Ch trả tiền phạt chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Xét hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ ký kết giữa các bên được xác lập sau thời điểm ngày 01/01/2017. Yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Ch phải chịu tiền phạt chậm trả lãi là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền anh Ch phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là: 593.817.162 , trong đó tiền gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng, lãi tính đến ngày 29/4/2021. Kể từ ngày 30/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, anh Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 440, tờ bản đồ 05, diện tích 14.631,3m², mục đích sử dụng đất là đất nuôi trồng thủy sản; tọa lạc ấp Long Phú, xã An Phúc, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Phan Văn G đứng

tên được Ủy ban nhân dân huyện Đ H cấp ngày 20/11/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 057/17/HĐTC –BDS/0200 -2409 ngày 28/6/2017.

Xét tính pháp lý của các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 298, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của nguyên đơn được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh Nguyễn Văn Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ nộp số tiền: $593.817.162 \times 5\% = 27.752.686$ đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tiền tạm ứng án phí 12.986.731 đồng theo biên lai thu số 0008026 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 700.000 đồng. Ngân hàng TMCP Kiên Long đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 1.300.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 298, 317, 319, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long đối với anh Nguyễn Văn Ch về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền là 593.817.162, trong đó tiền vốn 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 44.634.521 đồng, lãi suất chậm trả: 10.615.517 đồng, lãi quá hạn: 138.567.123 đồng, lãi suất tính đến ngày 29/4/2021.

Kể từ ngày 30/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn Ch phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

2/. Trường hợp anh Nguyễn Văn Ch không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 440, tờ bản đồ 05, diện tích 14.631,3m², mục đích sử dụng đất là đất nuôi trồng thủy sản; tọa lạc ấp Long Phú, xã An Phúc, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Phan Văn G đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện Đ H cấp ngày 20/11/2007. Theo hợp đồng thế chấp số 057/17/HĐTC –BĐS/0200 -2409 ngày 28/6/2017.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn Ch có nghĩa vụ nộp số tiền 27.752.686 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tiền tạm ứng án phí 12.986.731 đồng theo biên lai thu số 0008026 ngày 03/11/2020. Các đương sự nhận và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 700.000 đồng. Ngân hàng TMCP Kiên Long đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng, hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 1.300.000 đồng.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ H, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ H .

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

-Và các vị Hội thẩm:

1/. Bà Trần Thị Nga

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Tiến hành nghị án vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phan Tấn, chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á-Chi nhánh Bạc Liêu-Phòng giao dịch huyện Giá Rai (theo giấy

ủy quyền số 1098/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á).

Ông Trịnh Phan Tân ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Nhật Tú, Nhân viên phát triển kinh doanh (văn bản ủy quyền số 31/UQ-PGD GR – GRI ngày 14/01/2019) (có mặt)

2/. Bị đơn: Ông Trần Quốc Thái, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đối với ông Trần Quốc Thái về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/. Buộc ông Trần Quốc Thái có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thương tín số tiền vốn 19.583.027đ, tiền lãi trong hạn là 3.133.00đ và lãi quá hạn là 5.772.097đ. Tổng cộng vốn lãi là 28.488.124đ (hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn đồng (tạm tính đến ngày 26/4/2019). Và buộc ông Trần Quốc Thái phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Quốc Thái phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.424.400đ (một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 689.300đ (sáu trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) theo biên lai thu số 0011950 ngày 12/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông Trần Quốc Thái được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào lúc.....giờ.....phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa